

Bản án số: 96/2018/HSST

Ngày: 21-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Công Huân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hoàng**
2. Bà **Phạm Thị Nhung**

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thùy Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2018/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2018, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 120/2018/QĐXXST–HS, ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Quốc Đ; tên gọi khác: Trịnh Hoàng Đ; sinh năm: 1991, tại Cà Mau; thường trú: ấp 2, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: không nơi ở nhất Đ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn Đức và bà Lê Thị Dung; có vợ: Hứa Thị Thu Thảo (chưa đăng ký kết hôn) và có 02 con chung, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm: 2014; tiền sự: không; tiền án: Ngày 24/01/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", ngày 15/01/2013 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 18/12/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 02/10/2016; nhân thân: Ngày 19/6/2006 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 22/6/2018 – Có mặt.

2. Nguyễn Quang N; tên gọi khác: Lượm; sinh năm: 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: không xác định được nơi thường trú; chỗ ở: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Tuyết Tr; vợ con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 19/4/2012 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 năm tù về tội "Giết người", ngày 02/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 24/3/2018 – Có mặt.

- Bị hại:

Chị Bùi Thị Thu H; sinh năm: 1989; trú tại: xx, đường số y, ấp 3, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 23/3/2018, sau khi cùng chơi bắn cá tại số xx đường Âu Cơ, Phường M, quận T, Nguyễn Quang N điều khiển xe gắn máy biển số: 59C2-757.41 chở Lê Quốc Đ về khách sạn Tân Hoàng Gia, số 50 đường Bình Giã, Phường 13, quận Tân Bình. Khi đi ngang qua nhà số 683 đường Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Đ phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Airblade biển số: 59M1-749.32 của chị Bùi Thị Thu H dựng trước cửa, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên chỉ cho N thấy và rủ N lấy trộm. N đồng ý nên vòng xe lại gần và dừng lại ngồi trên xe cảnh giới để Đ đi đến lấy trộm xe, nổ máy chạy về khách sạn Tân Hoàng Gia, còn N chạy xe của mình theo sau. Tại đây, cả hai mở cốp xe vừa trộm được thấy có các tài sản là 01 ĐTDĐ Samsung S8 plus màu đen, 01 ví da nữ bên trong có 60 đô la Singapore, 20 USD, 20 đô la Canada và một số giấy tờ tùy thân của chị H nên mang lên phòng 404 (do Đ đã thuê từ trước nhưng lấy tên là Lê Thành H), đồng thời N lấy tiền trong ví bỏ vào túi quần của mình.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, chị H rà theo vị trí của điện thoại nên tìm đến khách sạn Hoàng Gia. Thấy chị H đến và tri hô, N ném lại điện thoại trong phòng khách sạn rồi cùng Đ bỏ chạy bộ ra ngoài. Khi chạy đến trước nhà số 76 đường Bình Giã thì N bị quần chúng nhân dân bắt giữ, riêng Đ chạy thoát. Sau đó Đ bị Công an Phường N, Quận M lập hồ sơ đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc. Qua truy xét, đến ngày 22/6/2018 cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt tạm giam đối với Đ khi đang chấp hành quyết Đ cai nghiện tại Cơ sở xã hội N.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Nguyễn Quang N và Lê Quốc Đ khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Theo kết luận Đ giá của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban quận Tân Phú, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 23/3/2018, chiếc xe gắn máy hiệu Airblade biển số: 59M1-749.32 có trị giá 24 triệu đồng; 01 ĐTDĐ Samsung S8 plus màu đen trị giá 13 triệu đồng.

Theo kết quả Đ giá ngoại tệ của Ngân hàng, tại thời điểm bị chiếm đoạt, ngày 23/3/2018, 60 đô la Singapore có trị giá 1.030.320; 20 đô la Mỹ có trị giá 450.800 đồng; 20 đô la Canada có trị giá 349.860 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 38.830.980 đồng. Riêng chiếc ví da nữ màu đen trắng hiệu Kate Spade do không có hình ảnh, chủng loại cụ thể nên không đủ cơ sở để Đ giá.

Vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Airblade biển số: 59M1-749.32; 01 ĐTDĐ Samsung S8 plus màu đen, 01 ví da nữ màu đen trắng hiệu Kate Spade và một số giấy tờ tùy thân của chị Bùi Thị Thu H.

- Số tiền ngoại tệ: 60 đô la Singapore, 20 đô la Mỹ, 20 đô la Canada, thu giữ trong người Nguyễn Quang N.

Bị hại Bùi Thị Thu H đã nhận lại những tài sản nêu trên và không có yêu cầu gì thêm.

- 01 xe gắn máy biển số: 59C2-757.41 là pH tiện phạm tội. N khai mua xe của một thanh niên tên Q (không rõ lai lịch) tại khu vực Quận M. Xác minh biển số 59C2-757.41, kết quả là biển số của xe gắn máy honda hiệu Vario do anh Đỗ Văn Đ, trú tại nhà số xx Lô D, đường P, phường P, Quận B đứng tên đăng ký sở hữu, có số khung, số máy không trùng với số khung, số máy của xe thu giữ, hiện anh Đ vẫn đang sử dụng xe.

Xác minh số khung, số máy của xe thu giữ, xác Đ xe có biển số thật là 84E1-318.03 do anh Đoàn Công T, trú tại xx, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh đứng tên đăng ký sở hữu nhưng đã bị mất trộm vào ngày 30/02/2018 tại nhà số xx đường H, phường P, Quận B. Xét đây là tài sản hợp pháp của anh T nên Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú đã trả lại cho anh T, đồng thời thông báo đến Cơ quan điều tra Công an Quận B để phối hợp điều tra xử lý theo thẩm quyền.

- 01 biển số giả 59C2-757.41

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A3 2016 màu trắng, số Imei: 3537600871187101 là tài sản của Nguyễn Quang N không sử dụng vào việc phạm tội;

- 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có đính hột đá màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Sony Experia màu đen là tài sản riêng của Lê Quốc Đ.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho chờ xử lý theo phiếu nhập kho vật chứng số 149 ngày 24/3/2018 của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú)

Tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKSQTP ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Quang N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Quốc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy Đ tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- + Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quốc Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Lê Quốc Đ, Nguyễn Quang N đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết Đ tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở xác Đ:

Khoảng 03 giờ ngày 23/3/2018, sau khi đi chơi về, Nguyễn Quang N chở Lê Quốc Đ về khách sạn Tân Hoàng Gia tại phường 13, quận Tân Bình. Khi đi ngang qua nhà số 683 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Đ phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Airblade dựng trước cửa, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên rủ N trộm cắp, N đồng ý vòng xe lại gần, dừng lại ngồi trên xe cảnh giới để Đ đi đến lấy trộm xe, nổ máy chạy về khách sạn Tân Hoàng Gia, còn N chạy theo sau. Cả hai mở cốp xe vừa trộm được thấy có các tài sản là: 01 ĐTDĐ Samsung S8 plus màu đen, 01 ví da nữ bên trong có 60 đô la Singapore, 20 đô la Mỹ, 20 đô la Canada và một số giấy tờ tùy thân của chị H. N lấy tiền trong ví bỏ vào túi quần của mình. Sau đó bị hại phát hiện tri hô và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ N, riêng Đ chạy thoát, đến ngày 22/6/2018 bị bắt khi đang chấp hành quyết Đ cai nghiện tại Cơ sở xã hội Nhì Xuân.

Theo kết luận của Hội đồng Đ giá tài sản, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 23/3/2018, chiếc xe gắn máy hiệu Airblade biển số 59M1-749.32 có trị giá 24 triệu đồng; 01 ĐTDĐ Samsung S8 plus màu đen trị giá 13 triệu đồng.

Theo kết quả Đ giá ngoại tệ của Ngân hàng, tại thời điểm bị chiếm đoạt, ngày 23/3/2018, 60 đô la Singapore có trị giá 1.030.320; 20 đô la Mỹ có trị giá 450.800 đồng; 20 đô la Canada có trị giá 349.860 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 38.830.980 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Quang N, Lê Quốc Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt nhiều loại tài sản của bị hại có tổng trị giá 38.830.980 đồng tại trước nhà số 683 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, mặt khác lần phạm tội này của bị cáo Đ thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Lê Quốc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Quang N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy và các tài sản để trong xe, là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, lợi dụng sơ hở của chủ xe khi để xe bên ngoài ngay trước nhà mà không rút chìa khóa các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt, chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật và quyết tâm cao của các bị cáo khi phạm tội.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy rằng bị cáo Đ là người chủ động rủ bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội, sau đó trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo N khi được bị cáo Đ rủ lấy trộm xe máy, đã đồng ý tham gia một cách tích cực, là người dùng phương tiện xe gắn máy của mình chở Đ tiếp cận xe, sau đó cảnh giới cho Đ thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đ là người giữ vai trò chính, nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo N.

Về nhân thân: Cả hai bị cáo là những người có nhân thân rất xấu:

+ Bị cáo N: Ngày 19/4/2012 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 năm tù về tội "Giết người", ngày 02/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên do khi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi, nên không tính để xác định tái phạm đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 7 Điều 91 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Đ: Đã có 03 tiền án trong đó có hai tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 24/01/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Ngày 18/12/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 02/10/2016.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân Quận 12, xét xử tại bản án số 270/2014/HSST, ngày 18/12/2014 là trường hợp tái phạm. Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên do tái phạm nguy hiểm đã là tình tiết Đ khung hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Đ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Lê Quốc Đ, Nguyễn Quang N, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án gồm có: 01 xe gắn máy hiệu Airblade biển số 59M1-749.32; 01 ĐTDĐ Samsung S8 plus màu đen; 01 ví da nữ màu đen trắng hiệu Kate Spade; 60 đô la Singapore, 20 đô la Mỹ, 20 đô la Canada. Tất cả đã được Công an quận Tân Phú thu hồi trả lại bị hại là chị Bùi Thị Thu H, chị H đã nhận lại những tài sản nêu trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án gồm có:

- 01 xe gắn máy hiệu Airblade biển số: 59M1-749.32; 01 ĐTDĐ Samsung S8 plus màu đen, 01 ví da nữ màu đen trắng hiệu Kate Spade và một số giấy tờ tùy thân của chị Bùi Thị Thu H; 60 đô la Singapore, 20 đô la Mỹ, 20 đô la Canada, đã được thu hồi trả lại bị hại.

- 01 xe gắn máy biển số: 59C2-757.41 là phương tiện phạm tội. N khai mua xe của một thanh niên tên Quốc (không rõ lai lịch) tại khu vực Quận 11. Xác minh biển số 59C2-757.41, kết quả là biển số của xe gắn máy honda hiệu Vario do anh Đỗ Văn Đ, trú tại số xx Lô D, đường P, phường P, Quận B đứng tên sở hữu, có số khung, số máy không trùng với số khung, số máy của xe thu giữ, hiện anh Đ vẫn đang sử dụng xe biển số 59C2-757.41.

Xác minh số khung, số máy của xe thu giữ, xác Đ xe có biển số thật là 84E1-318.03 do anh Đoàn Công T, trú tại xx, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh đứng tên đăng ký sở hữu nhưng đã bị mất trộm vào ngày 30/02/2018 tại nhà số 1135/19/6A Huỳnh Tấn P, phường P, Quận B. Xét đây là tài sản hợp pháp của anh T nên Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú đã trả lại xe cho anh T, đồng thời thông báo đến Cơ quan điều tra Công an Quận B để phối hợp điều tra xử lý theo thẩm quyền.

- 01 biển số giả 59C2-757.41, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy, theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A3 2016 màu trắng, số Imei: 3537600871187101 là tài sản của Nguyễn Quang N, không sử dụng vào việc phạm tội; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có đính hột đá màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Sony Experia màu đen là tài sản riêng của Lê Quốc Đ. Đây là những vật không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho các bị cáo N, Đ, theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật Hình sự

[1] Tuyên bố các bị cáo Lê Quốc Đ (Trịnh Hoàng Đ), Nguyễn Quang N (L) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc Đ (Trịnh Hoàng Đ) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22 tháng 6 năm 2018.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N (L) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24 tháng 3 năm 2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả cho bị cáo Nguyễn Quang N (Lượng) 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A3 2016 màu trắng, số Imei: 3537600871187101

Trả cho bị cáo Lê Quốc Đ (Trịnh Hoàng Đ) 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt đá màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Sony Experia màu đen, đã được niêm phong.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 biên số giả 59C2-757.41.

Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại phiếu nhập kho vật chứng số 149/PNK ngày 25/4/2018 của Công an quận Tân Phú.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Quốc Đ (Trịnh Hoàng Đ), Nguyễn Quang N (L), mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

các Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa